

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CHỈ ĐẠO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2025

Số 58 - CV/BCĐ

V/v tổng kết thực hiện Nghị quyết
số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

UBND TP. HCM



23263/C-140825
16 01

- Kính gửi: - Ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy
trực thuộc Trung ương,
- Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương,
- Đảng ủy các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc
Chính phủ,
- Đảng ủy Văn phòng Chủ tịch nước,
- Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao,
- Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao,
- Đảng ủy Kiểm toán Nhà nước.

Thực hiện nhiệm vụ Bộ Chính trị giao chủ trì tham mưu tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW đề nghị ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Các cấp ủy trực thuộc Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc tiến hành tổng kết toàn diện các nội dung của Nghị quyết số 18-NQ/TW và nghị quyết, kết luận, kế hoạch của Trung ương¹, bảo đảm chặt chẽ, khách quan, khoa học; đánh giá sâu sắc, đầy đủ kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, khó khăn, bất cập và nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm; xác định nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới và kiến nghị, đề xuất (nếu có); tiến hành biểu dương, khen thưởng theo thẩm quyền và đề

¹ Gồm: (1) Kết luận số 121-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW. (2) Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương. (3) Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị khóa XII. (4) Kết luận số 50-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW. (5) Các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII; Kế hoạch số 43-KH/BCĐ, ngày 20/3/2025; Kế hoạch số 47-KH/BCĐ, ngày 24/4/2025; Kế hoạch số 56-KH/BCĐ, ngày 04/7/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW.

xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

- Phạm vi thực hiện tổng kết: Từ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trở lên.

- Thời gian tổng kết: Cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng hoàn thành trước ngày **30/9/2025** (*Mốc thời gian lấy số liệu báo cáo từ khi có Nghị quyết số 18-NQ/TW đến ngày 31/8/2025*); cấp ủy trực thuộc Trung ương, các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương hoàn thành trước ngày **30/10/2025**; cấp Trung ương hoàn thành trước ngày **30/11/2025**.

Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương gửi báo cáo và các phụ lục (*cả văn bản giấy và file điện tử*) về Ban Chỉ đạo (*qua Ban Tổ chức Trung ương*)² chậm nhất ngày **31/10/2025** để tổng hợp, xây dựng báo cáo và tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức hội nghị tổng kết (*Có đề cương báo cáo tổng kết, biểu mẫu gửi kèm*)

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ: (1) Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch, phương án tổ chức thực hiện khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW thuộc thẩm quyền của Chính phủ và hướng dẫn các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương thực hiện khen thưởng các tập thể, cá nhân thuộc các cấp ủy, tổ chức đảng; (2) Tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc gửi về Ban Chỉ đạo (*qua Ban Tổ chức Trung ương*) chậm nhất ngày **10/11/2025** để tổng hợp, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Trân trọng *uuuul*

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đồng chí Tổng Bí thư,
Trưởng Ban Chỉ đạo (để b/c),
- Các đồng chí ủy viên Trung ương Đảng,
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo,
- Thường trực Tổ Biên tập,
- Lưu Ban Tổ chức Trung ương,
Thường trực Ban Chỉ đạo.

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG
kiêm

PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Lê Minh Hưng

² Địa chỉ: Số 2 Hoàng Văn Thụ, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội; Điện thoại: 08045136; Fax: 080.45048; bản file: Đề nghị gửi về hòm thư điện tử: Vu To chuc dieu le/BTCTW/DCS/VN@BTCTW; Thông tin liên hệ: Đ/c Vũ Thế Phước - ĐD: 0902172909

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII**
(Kèm theo Công văn số 58 - CV/BCĐ, ngày 11/8/2025 của Ban Chỉ đạo)

Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương (sau đây gọi là địa phương, cơ quan, đơn vị) căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao; nội dung của Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các nghị quyết, kế hoạch, kết luận của Trung ương để xây dựng báo cáo tổng kết, tập trung các nội dung sau:

I. TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác học tập, quán triệt, thông tin, tuyên truyền các nghị quyết, kế hoạch, kết luận của Trung ương và kết quả thực hiện các nghị quyết, kế hoạch, kết luận của Trung ương. Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động... sau khi học tập, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, kế hoạch, kết luận của Trung ương.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra ... thực hiện các nghị quyết, kế hoạch, kết luận của Trung ương tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Công tác cụ thể hóa các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của các nghị quyết, kế hoạch, kết luận của Trung ương thành kế hoạch, chương trình hành động, đề án... phù hợp thực tiễn, đặc thù, điều kiện, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

Trong đó, tập trung phân tích, đánh giá kỹ, làm nổi bật công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gắn với sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, xây dựng mô hình đơn vị hành chính 02 cấp giai đoạn 2017 đến tháng 10/2024 và giai đoạn từ tháng 11/2024 đến nay (có số liệu cụ thể chứng minh những nhận định, đánh giá).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Lưu ý, báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của các nghị quyết, kế hoạch, kết luận của Trung ương

(có số liệu chứng minh, minh họa cho các nhận định, đánh giá). Trong đó, nêu rõ kết quả đạt được, ưu điểm, thuận lợi; những việc chưa làm được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các nghị quyết, kế hoạch, kết luận của Trung ương theo các mục sau:

1. Về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ từ Trung ương đến địa phương và triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, không tổ chức cấp huyện, sắp xếp thôn, tổ dân phố

1.1. Giai đoạn 2017 đến tháng 10/2024

- Ở Trung ương
- Ở địa phương
- Lực lượng vũ trang (quân đội, công an)

1.2. Từ tháng 11/2024 đến nay

- Ở Trung ương
- Ở địa phương
- Lực lượng vũ trang (quân đội, công an)

2. Về thực hiện các mô hình tổ chức mới, kiêm nhiệm chức danh

- Ở Trung ương
- Ở địa phương

3. Về hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của các cơ quan, đơn vị, tổ chức; xây dựng quy định của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; cải cách hành chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành, chính quyền địa phương

3.1. Giai đoạn 2017 đến tháng 10/2024

- Ở Trung ương: Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương ...

- Ở địa phương: Cấp ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

- Lực lượng vũ trang (quân đội, công an)

3.2. Từ tháng 11/2024 đến nay

- Ở Trung ương: Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương ...

- Ở địa phương: Cấp ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Lực lượng vũ trang (quân đội, công an).

4. Về công tác đánh giá; bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm tại các ban, bộ, ngành, địa phương¹

- Ở Trung ương

- Ở địa phương

- Lực lượng vũ trang (quân đội, công an)

5. Về kết quả tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chi ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị; thực hiện chế độ, chính sách khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính

- Ở Trung ương

- Ở địa phương

- Lực lượng vũ trang (quân đội, công an)

(Thống kê tỷ trọng chi ngân sách phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương/tổng chi ngân sách của cơ quan, đơn vị, địa phương)

6. Về hoạt động của các cơ quan Trung ương (Quốc hội; Chính phủ; bộ, ngành; cơ quan, ban đảng; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội) và các cấp chính quyền địa phương.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các địa phương, cơ quan, đơn vị đánh giá toàn diện, khách quan, đúng tình hình, nêu rõ thuận lợi, ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc: (1) Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều

¹ Chia làm 02 mục: (1) Công tác đánh giá cán bộ; (2) Công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

hành, thông tin, tuyên truyền, tổ chức thực hiện các nghị quyết, kế hoạch, kết luận của Trung ương. (2) Về kết quả thực hiện các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được Trung ương đề ra trong các nghị quyết, kế hoạch, kết luận. (3) Trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ từ Trung ương đến địa phương sau khi sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình của tổ chức đơn vị hành chính 02 cấp.

Tập trung phân tích làm nổi bật những kết quả đạt được từ khi thực hiện Kết luận số 121-KL/TW, ngày 24/01/2025, Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII (*giai đoạn từ tháng 11/2024 đến nay, so sánh với giai đoạn 2017 đến tháng 10/2024 và Nghị quyết số 18-NQ/TW*).

(có số liệu chứng minh, minh họa cho các nhận định, đánh giá).

2. Nguyên nhân ưu điểm, hạn chế (khách quan, chủ quan)

3. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW có thể rút ra các bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt; cụ thể hóa, thể chế hóa; tổ chức thực hiện; chế độ, chính sách; kiểm tra, giám sát; sự tham gia của nhân dân... thực hiện nghị quyết, kế hoạch, kết luận của Trung ương.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thông tin, tuyên truyền, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát

2. Về xây dựng, hoàn thiện đồng bộ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

3. Về tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị; sắp xếp tổ chức, đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

4. Về rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ chế vận hành của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị; phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, cải cách hành chính

5. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức: tuyển dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bố trí, sử dụng, chính sách, tiền lương, phụ cấp; kỷ luật; biên chế của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị

6. Về xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành², chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất với Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.
 2. Kiến nghị, đề xuất với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
 3. Kiến nghị, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
 4. Kiến nghị, đề xuất với Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ, ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương...
-

² Theo Danh mục về kế hoạch triển khai các nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực.

PHỤ LỤC I
SỐ LƯỢNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH THUỘC BAN, BỘ, NGÀNH... TRUNG ƯƠNG

STT	Tổ chức hành chính	Số lượng tổ chức			Ghi chú
		Tại thời điểm 30/6/2017	Tại thời điểm 31/10/2024	Tại thời điểm 31/8/2025	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
I	Tổ chức trực thuộc ban, bộ, ngành Trung ương (1+2+3+4)				
1	Tổng cục				
2	Cục				
3	Vụ				
4	Thanh tra				
4	Văn phòng				
II	Tổ chức trực thuộc tổng cục (1+2+3)				
1	Cục thuộc tổng cục				
2	Vụ thuộc tổng cục				
3	Văn phòng tổng cục				
4	Thanh tra thuộc tổng cục (nếu có)				
III	Số lượng chi cục, phòng				
<i>1</i>	<i>Chi cục</i>				
<i>2</i>	<i>Phòng</i>				
2.1	Phòng thuộc cục				
2.2	Phòng thuộc vụ				
2.3	Phòng thuộc văn phòng, thanh tra				
2.4	Phòng (đội) thuộc chi cục				

PHỤ LỤC II
SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC BAN, BỘ, NGÀNH... TRUNG ƯƠNG

STT	Tổ chức hành chính	Số lượng tổ chức			Ghi chú
		Tại thời điểm 30/6/2017	Tại thời điểm 31/10/2024	Tại thời điểm 31/8/2025	
1	2	3	4	5	6
	Tổng				
1	ĐVSN trực thuộc Ban, bộ, ngành... Trung ương				
2	ĐVSN trực thuộc Tổng cục				
3	ĐVSN trực thuộc Cục				
4	ĐVSN trực thuộc Văn phòng				
5	ĐVSN trực thuộc chi cục				

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

PHỤ LỤC III
TỔ CHỨC BỘ MÁY CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH

STT	Tổ chức hành chính	Tổng số tổ chức trực thuộc (gọi chung là cấp phòng)			Ghi chú
		Tại thời điểm 30/6/2017	Tại thời điểm 31/10/2024	Tại thời điểm 31/8/2025	
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG (I+II)				
I	Khối đảng (1+2+...+8)				
1	Ban Tổ chức				
2	Ban Tuyên giáo				
3	Ban Dân vận				
4	Ban Nội chính				
5	Cơ quan UBKT				
6	Văn phòng				
7	Đảng ủy khối các cơ quan				
8	Đảng ủy khối doanh nghiệp				
II	Khối MTTQ và các tổ chức CT - XH (1+2+....+6)				
1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam				
2	Liên đoàn lao động				
3	Hội Nông dân				
4	Hội Liên hiệp Phụ nữ				
5	Hội Cựu chiến binh				
6	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh				
III	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh				
1	Sở Tài chính				
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư				
3	Sở Giao thông - Vận tải				
4	Sở Xây dựng				

5	Sở Lao động - TBXH				
6	Sở Nội vụ				
7	Sở Nông nghiệp và PTNT				
8	Sở Tài nguyên và Môi trường				
9	Sở Khoa học và Công nghệ				
10	Sở Thông tin và Truyền thông				
11	Sở Văn hóa, thể thao và du lịch				
	<i>Sở Văn hóa và Thể thao</i>				
12	Sở Tư pháp				
13	Sở Công thương				
14	Sở Giáo dục và Đào tạo				
15	Sở Quy hoạch - Kiến trúc				
16	Sở An toàn thực phẩm				
17	Sở Y tế				
18	Sở Du lịch				
19	Sở Ngoại vụ				
20	Ban Dân tộc				
21	Thanh tra tỉnh				
22	Văn phòng UBND cấp tỉnh				
23	Ban Quản lý khu kinh tế, các Khu công nghiệp..				
IV	Cơ quan của HĐND cấp tỉnh				
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND cấp tỉnh				
	...				

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

PHỤ LỤC IV

**TỔ CHỨC BỘ MÁY CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

		Số lượng tại thời điểm 30/6/2017	Số lượng tại thời điểm 31/10/2024	Tại thời điểm 31/8/2025	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
I	Cấp huyện				
1	Cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy				
2	Cơ quan của HĐND cấp huyện				
3	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện				
4	Cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội				
I	Cấp xã				
1	Cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy				
2	Cơ quan của HĐND cấp xã				
3	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã				
4	Cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội				

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

PHỤ LỤC V
SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở ĐỊA PHƯƠNG

		Số lượng tại thời điểm 30/6/2017	Số lượng tại thời điểm 31/10/2024	Số lượng tại thời điểm 31/8/2025	Ghi chú
<i>i</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
I	CẤP TỈNH				
1	ĐVSN thuộc cấp ủy cấp tỉnh				
	- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố				
	- Trường Chính trị tỉnh...				
2	ĐVSN thuộc UBND cấp tỉnh				
3	ĐVSN thuộc MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh				
4	ĐVSN thuộc sở và tương đương				
5	ĐVSN thuộc chi cục				
II	CẤP HUYỆN				
1	ĐVSN thuộc cấp ủy cấp huyện				
2	ĐVSN thuộc UBND cấp huyện				
III	CẤP XÃ				
1	ĐVSN thuộc cấp ủy cấp xã				
2	ĐVSN thuộc UBND cấp xã				

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

PHỤ LỤC VI
SỐ LƯỢNG TỔ CHỨC HỘI QUẦN CHÚNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

		Số lượng tại thời điểm 30/6/2017	Số lượng tại thời điểm 31/10/2024	Số lượng tại thời điểm 31/8/2025	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
1	Cấp tỉnh				
2	Cấp huyện				
3	Cấp xã (nếu có)				